

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 12/01/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 59/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22/12/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 246/2020/HNGĐ-ST ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2020/QĐ-PT ngày 31/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1993 (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V - Sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn A, làng L, xã M, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc V kết hôn do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ M (nay là xã Thuận M), huyện X vào ngày 25/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V ghen tuông chửi bới chị và đuổi chị ra khỏi nhà, bên cạnh đó chị lấy anh V nhưng không được biết đến kinh tế do anh V làm ra, anh V làm được bao nhiêu đều đưa tiền cho mẹ để chứ không đưa cho chị quản lý. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 4 tháng. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 25/9/2015 và cháu B, sinh ngày 21/4/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B; giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nếu anh V bận công việc, thì chị nhận nuôi cả hai con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng. Tổng là 2.000.000đ/tháng kể từ nay đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V trình bày:*

Anh công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng và con chung đúng như chị D trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh phát hiện tin nhắn trong điện thoại chị D có tình cảm, hẹn hò với người đàn ông khác. Việc tiền bạc thì chị D không biết quản lý tiền nên anh đi làm có được và đưa cho mẹ anh quản lý, anh cho rằng mẹ anh giữ tiền thì cũng là để lo cho gia đình, các con. Tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nay chị D yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh V đề nghị được nuôi cả hai cháu, vì các cháu hiện đang còn nhỏ nên muốn được các cháu gần nhau để có chị có em. Nếu được nuôi cả 2 cháu, anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 246/2020/HNGĐ-ST ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 25/02/2015 của UBND xã Thọ M (nay là xã Thuận M), huyện X cấp cho chị D và anh V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B, sinh ngày 21/4/2018. Giao cho anh Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, sinh ngày 25/9/2015 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị D, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 24/11/2020 anh Nguyễn Ngọc V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị D không rút đơn khởi kiện, các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V giữ nguyên nội dung kháng cáo,

Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 246/2020/HNGĐ-ST ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc V gửi trong thời hạn qui định, hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc V với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu đến khi trưởng thành thì thấy rằng: cả anh V và chị D đều có đủ điều kiện nuôi con, có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, trong khi cháu B, sinh ngày 21/4/2018, chưa đủ 36 tháng, án sơ thẩm giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V kháng cáo không có cơ sở chấp nhận, vì vậy, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Ngọc V phải nộp vì kháng cáo của anh V không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 246/2020/HNGĐ-ST ngày 09/11/2020 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa .

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Ngọc V phải nộp 300.000đ, đã nộp đủ tại Biên lai thu số 6268, ngày 01/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ xuân;
- Tòa án ND huyện Thọ xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ xuân;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga